

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2025** giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Ngọc Kh, sinh năm: 1977

Địa chỉ: tổ 2, khu Miếu Th, phường Vàng D, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Ph; sinh năm: 1982;

Địa chỉ: tổ 2, khu Miếu Th, phường Vàng D, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/6/2025, lời khai tại các buổi làm việc tại Tòa án, anh Trương Ngọc Kh trình bày: Anh Trương Ngọc Kh và chị Đặng Thị Ph kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Vàng D, thị xã Uông Bí (nay là phường Vàng D, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân là do quan điểm sống giữa Anh Kh và chị Ph không hợp nhau nên có ở gần cũng thường xuyên bất đồng, cãi cọ. Dù hai bên gia đình đã nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng chị Ph không chịu thay đổi bản thân, hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Càng ngày cuộc sống chung càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Anh Kh và chị Ph đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Anh Kh nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên Anh Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh Kh được ly hôn với chị Ph.

-Về con chung: Anh Kh và chị Ph có hai con chung là Trương Văn Khanh, sinh ngày 25/11/1999 (đã trưởng thành) và cháu Trương Thị Hạ Vy, sinh ngày 20/12/2007.

Hiện nay cháu Trương Thị Hạ Vy đang ở cùng với Anh Kh. Quan điểm của Anh Kh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thị Hạ Vy vì từ khi chị Ph bỏ đi, hai vợ chồng sống ly thân, cháu Vy vẫn ở cùng anh và chị Ph cũng không chăm sóc con chung. Anh Kh không yêu cầu chị Ph phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Kh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

* Đối với bị đơn chị Đặng Thị Ph: Toà án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh đã triệu tập hợp lệ chị Ph nhiều lần nhưng chị Ph không đến Toà án để giải quyết vụ án, nên không biết rõ được quan điểm của chị Ph về việc giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Trương Thị Hạ Vy, sinh ngày 20/12/2007, cháu Vy có nguyện vọng muốn được ở với bố nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và nguyện vọng của các con chung: Bà Đặng Thị Vui, khu trưởng khu Miếu Th, phường Vàng D, tỉnh Quảng Ninh cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa Anh Kh và chị Ph đúng như Anh Kh đã trình bày. Nếu Anh Kh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Ph, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Bà Đặng Thị Vui cũng cho biết Anh Kh và chị Ph có hai con chung là Trương Văn Khanh, sinh ngày 25/11/1999 (đã trưởng thành) và cháu Trương Thị Hạ Vy, sinh ngày 20/12/2007. Hiện cháu Vy đang ở cùng với bố và được bố chăm sóc tốt. Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của các cháu sau này.

Các biên bản tổng đạt của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Quảng Ninh đã được tổng đạt trực tiếp cho mẹ đẻ chị Đặng Thị Ph là bà Trương Thị Thuận, ở cùng địa chỉ nhưng bà Thuận từ chối nhận. Cơ quan Thừa phát lại đã giao văn bản cho bà Đặng Thị Vui để bà Vui giao cho chị Ph. Tại biên bản xác minh ngày 29/8/2025 bà Vui đã xác nhận giao văn bản cho chị Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do chính đáng là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Ngọc Kh:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho Anh Kh được ly hôn chị Ph;

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Trương Thị Hạ Vy, sinh ngày 20/12/2007 cho Anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có địa chỉ tại Khu vực 2 - Quảng Ninh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại khoản 1 điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đặng Thị Ph đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn anh Trương Ngọc Kh có đơn xin xử án vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Trương Ngọc Kh và chị Đặng Thị Ph đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Vàng D, thị xã Uông Bí (nay là phường Vàng D, tỉnh Quảng Ninh) năm 2002. Anh Kh có yêu cầu xin ly hôn với chị Ph bởi Anh Kh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân đã lâu. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc và trách nhiệm với nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của Anh Kh và chị Ph không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh Kh là có cơ sở phù hợp với qui định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2].*Về con chung:* Anh Trương Ngọc Kh và chị Đặng Thị Ph có hai con chung là Trương Văn Khanh, sinh ngày 25/11/1999 (đã trưởng thành) và cháu Trương Thị Hạ Vy, sinh ngày 20/12/2007. Anh Kh có quan điểm hiện nay cháu Trương Thị Hạ Vy đang ở cùng với Anh Kh khi Anh Kh và chị Ph sống ly thân. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2025, cháu Trương Thị Hạ Vy thể hiện quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với bố. Tại biên bản xác minh ngày 14/8/2025, bà Đặng Thị Vui, khu trưởng khu Bà Đặng Thị Vui, khu trưởng khu Miếu Th, phường Vàng D, tỉnh Quảng Ninh cũng xác nhận Anh Kh và chị Ph có hai con chung, một con chung đã trưởng thành. Con chung chưa thành niên là cháu Trương Thị Hạ Vy, sinh ngày 20/12/2007 đang ở cùng với bố và được bố chăm sóc tốt. Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của các cháu sau này. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con chung đang ở cùng với anh Trương Ngọc Kh, được Anh Kh chăm sóc tốt, có cuộc sống ổn định và cháu Vy cũng có nguyện vọng được ở với Anh Kh nếu bố mẹ cháu ly hôn. Anh Trương Ngọc Kh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Ph đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Ph vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử nên không có quan điểm về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do vậy cần giao các con chung cho anh Trương Ngọc Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là nguyện vọng của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Anh Kh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản, chị Đặng Thị Ph vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

[3]Về án phí: Anh Trương Ngọc Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Ngọc Kh.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trương Ngọc Kh được ly hôn với chị Đặng Thị Ph.

2. *Về con chung*: Giao con chung Trương Thị Hạ Vy, sinh ngày 20/12/2007 cho anh Trương Ngọc Kh trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Đặng Thị Ph không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đặng Thị Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Đồng thời chị Đặng Thị Ph còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu một trong các bên không nuôi dưỡng được con chung.

3. *Về án phí*: Anh Trương Ngọc Kh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Kh đã nộp theo biên lai số 0000159 ngày 25/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hạnh

Nguyễn Thị Thương

Trần Anh Đức

các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Xuyên

Nguyễn Thị Thương

Trần Anh Đức

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Nguyễn Thị Xuân

Vũ Huy Hùng

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP Ông Bí;
- TAND tỉnh Q. Ninh;
- THADS TP Ông Bí;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND p. Vàng D, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Huy Hùng